TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **33**/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Võ Thị Th**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* **Lê Thế V**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Võ Thị Th với bị đơn Lê Thế V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung:

Lê Thị Quỳnh H, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2011.

Lê Thuận Th, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2014

Hai bên đương sự thống nhất: Giao con chung Lê Thuận Th, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2014 cho nguyên đơn Võ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Lê Thị Quỳnh H, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2011 cho bị đơn Lê Thế V. Hai bên

đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị Th tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009287 ngày 11/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, nên hoàn lại cho nguyên đơn bà Th 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- THADS huyện S (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung